

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PDS HÙNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PDS HÙNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PDS HUNG DUONG BUILDING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108401991

3. Ngày thành lập: 13/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 401, tầng 4, số 273 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
6.	Dịch vụ đóng gói	8292
7.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
11.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
12.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ thạch cao	2395
13.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động của các nhà điêu khắc, thợ chạm khắc, họa sỹ	9000
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế kiến trúc công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế nội ngoại thất công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế công trình cấp - thoát nước; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị công trình đường dây truyền tải và TBA đến 220KV;	7110
18.	Xây dựng nhà các loại	4100
19.	Xây dựng công trình công ích	4220
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...+ Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, - Thử độ ẩm, thử nước; - Chống ẩm các toà nhà, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, - Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390(Chính)
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511

25.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
27.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
28.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
33.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Phục vụ tiệc hội nghị, tiệc gia đình, đám cưới, phục vụ ăn uống cho các sự kiện thể thao;	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
43.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
44.	Phá dỡ	4311
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hòn non mộ, tượng đá; Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ	4669
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tượng gỗ và các sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4759

47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Đội 6A, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	40,000	163015751	
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	40,000		
2	HOÀNG VĂN DƯƠNG	Xóm Mới, Xã Thanh Nghị, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	50,000	035088002965	
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	50,000		
3	ONG XUÂN TRƯỜNG GIANG	Số 182 phố Cát, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.000	980.000.000	10,000	121929593	
			Tổng số	98.000	980.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *28/10/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *163015751*

Ngày cấp: *22/10/2006*

Nơi cấp: *Công An Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 6A, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 163 Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội